

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST
Ngày 15 - 12 - 2025
“V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi
con khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lại Văn Bảo và Bà Đinh Thị Khang
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hương Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân
khu vực 3 - Quảng Ninh.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh tham gia phiên
tòa:** Bà Trương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 -
Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2025/TLST- HNGĐ
ngày 07 tháng 10 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”
theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng
11 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị An Thị Lan A, sinh năm 2000; địa chỉ: tổ C, khu A, phường
Q, tỉnh Quảng Ninh, có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: anh Phạm Văn M, sinh năm 1996; nơi thường trú: tổ C, khu A,
phường Q, tỉnh Quảng Ninh; hiện đang chấp hành án tại: đội 20, Phân trại số B,
Trại giam Q; địa chỉ: thôn Đ, xã T, tỉnh Quảng Ninh, có đơn xin vắng mặt tại
phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị An Thị
Lan A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: chị và anh Phạm Văn M kết hôn vào năm 2021, có đăng
ký kết hôn hợp pháp tại UBND phường Q trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Trước
khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu nhau 02 năm, sau khi kết hôn về sống
tại phường Q cùng với gia đình nhà chồng. Cuộc sống chung của anh chị hạnh
phúc đến năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị phát hiện anh
M có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên chị mất lòng tin vào tình cảm
của anh M, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau, xúc phạm lẫn nhau. Sau đó
anh M có hành vi cố ý gây thương tích cho người khác, bị bắt ngày 23/5/2024, bị
Tòa án xét xử mức án 26 tháng tù giam, hiện đang phải chấp hành án tại Trại
giam Q. Từ trước khi anh M bị bắt mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng chị không
còn tình cảm dành cho anh M, chị quyết định sống ly thân và đưa con về sống

cùng gia đình nhà ngoại, cũng vì thế từ khi anh M đi cải tạo chị cũng chưa đi thăm anh M lần nào. Đến nay chị thấy mệt mỏi, anh M không đem lại hạnh phúc cho chị, tình cảm dành cho anh M không còn nên đề nghị Toà án giải quyết cho được ly hôn với anh M để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: chị và anh Phạm Văn M có 01 con chung là Phạm Tuấn H, sinh ngày 15/4/2022. Khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, hiện anh M đang phải đi chấp hành án, không có thu nhập nên chị không yêu cầu anh M cấp dưỡng cho con, hiện chị đi làm có thu nhập 10 triệu đồng/tháng cùng với sự giúp đỡ của gia đình nhà ngoại nên đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: sau kết hôn anh chị ở cùng gia đình nhà nội nên không có tài sản chung; công nợ chung: không có.

* Tại bản tự khai và tại đơn xin vắng mặt phiên tòa, bị đơn anh Phạm Văn M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: về thời gian và điều kiện kết hôn đúng như chị Lan A đã trình bày ở trên. Cuộc sống chung của anh chị sau kết hôn hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là tính cách của hai vợ chồng không hợp, không hiểu nhau nên thường xuyên cãi nhau và không có tiếng nói chung. Sau đó anh xảy ra xô xát trong quá trình làm ăn nên đã bị xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” phải chấp hành án 26 tháng tù giam tại Trại giam Q, từ thời điểm anh đi chấp hành án cho đến nay chị Lan A không quan tâm đến anh, nay chị Lan A xin ly hôn anh đồng ý.

- Về con chung: vợ chồng anh có một con chung đúng như chị An Thị Lan A trình bày, khi ly hôn vì con của anh chị còn nhỏ và anh đang phải thi hành án nên anh đồng ý để chị Lan A nuôi dưỡng con chung, khi anh chấp hành xong hình phạt trở về nếu anh thấy chị Lan A không đủ điều kiện nuôi con thì anh sẽ xin nuôi con sau.

- Về tài sản và nợ chung: anh đồng ý với quan điểm của chị Lan A là không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn và bị đơn đều đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ các Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị An Thị Lan A, chị Lan A được ly hôn với anh Phạm Văn M; về con chung: giao con chung Phạm Tuấn H, sinh ngày 15/4/2022 cho chị Lan A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh M không phải cấp dưỡng cho con, anh M được quyền thăm con chung không ai được cản trở; về tài sản, công nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, quan điểm trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị An Thị Lan A khởi kiện xin ly hôn anh Phạm Văn M hiện cư trú tại địa bàn phường Q, tỉnh Quảng Ninh nên Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh thụ lý giải quyết với quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” là đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn - anh Phạm Văn M hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 2, Trại giam Q đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đảm bảo quyền tham gia tố tụng, sau khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử anh M có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 2 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025), Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: căn cứ vào lời khai của chị An Thị Lan A và anh Phạm Văn M, chứng cứ do đương sự cung cấp và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: chị An Thị Lan A và anh Phạm Văn M kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Q, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2021 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống cùng gia đình nhà chồng tại tổ C, khu A, phường Q, tỉnh Quảng Ninh. Cuộc sống chung của anh chị từ sau khi kết hôn có thời gian hạnh phúc ngắn, chỉ được hai năm đầu đến cuối năm 2023 đã phát sinh mâu thuẫn, tuy nhiên nguyên nhân mâu thuẫn của hai anh chị trình bày có sự khác nhau: chị Lan A thì cho rằng anh M có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác khiến chị mất lòng tin vào tình cảm của anh M từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm lẫn nhau còn anh M thì cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách anh chị không hợp nhau dẫn đến thường xuyên bất đồng. Lời khai của chị Lan A và anh M về cuộc sống chung không có hạnh phúc cơ bản phù hợp với kết quả thu thập chứng cứ thông qua việc lấy lời khai ông Phạm Văn C là bố đẻ của anh M thể hiện “sau khi vợ chồng anh M, chị Lan A kết hôn hợp pháp thì về chung sống cùng ông C trong căn nhà nhỏ tại tổ I, khu A, phường Q, khi còn chung sống cùng với ông thì vợ chồng anh M, chị Lan A đã xảy ra bất hoà nhưng ông nghĩ các con còn trẻ tuổi nên suy nghĩ chưa chín chắn, chưa khéo léo trong cư xử. Từ khi chị Lan A sinh con Phạm Tuấn H thì vợ chồng bắt đầu lục đục, mâu thuẫn, vợ chồng anh M, chị Lan A không còn qua lại thăm nom hay cho con đến chơi với ông nữa, ngay cả khi gia đình có giỗ ông mời chị Lan A cũng không đến. Cho đến tháng 5/2024 anh M bị bắt và xử phạt tù giam về tội “Cố ý gây thương tích” thì chị Lan A không có lần nào vào trại giam thăm anh M. Những lần ông đến trại giam thăm anh M thì được biết anh M cũng đang rất bức xúc về chị Lan A nhưng cụ thể vì lý do gì thì ông không biết”. Căn cứ quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Lan A và anh M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lan A đối với anh M.

- Về con chung: chị An Thị Lan A và anh Phạm Văn M có 01 con chung là Phạm Tuấn H, sinh ngày 15/4/2022, quá trình giải quyết vụ án cả hai anh chị đều thống nhất chị Lan A sẽ trực tiếp nuôi con khi ly hôn, Hội đồng xét xử thấy rằng: quan điểm của hai anh chị phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay anh M đang phải đi chấp hành án, từ khi sống ly thân con chung của anh chị đã được chị Lan A nuôi dưỡng, bản thân chị Lan A cũng có thu nhập và chỗ ở ổn định đảm bảo cho con chung phát triển tốt. Căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử thấy cần thiết giao cho chị Lan A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp và đảm bảo được các điều kiện về sự phát triển cho con chung của anh chị; do chị Lan A không yêu cầu anh M cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung: không có.

[3] Về án phí: chị An Thị Lan A phải chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, các Điều 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn của chị An Thị Lan A.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị An Thị Lan A được ly hôn với anh Phạm Văn M.

2. Về con chung: giao con chung là Phạm Tuấn H, sinh ngày 15/4/2022 cho chị An Thị Lan A có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Phạm Văn M không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị An Thị Lan A phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000984 ngày 07/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh.

4. Về quyền kháng cáo: án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho biết: nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 3 - Quảng Ninh;
- P. Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án- Văn phòng.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Quýnh